TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 128/2019/HSPT
Ngày: 30-10-2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Thẩm phán: 1/ Bà **Hoàng Thị Thơ.**

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc An** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 93/2019/TLPT-HS ngày 20-9-2019 đối với bị cáo Võ Minh K do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Minh K, sinh năm 1993, tại tỉnh T; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh T; Nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã P, thị xã C, tỉnh T; Quốc tịch: V; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Cha: Võ Văn C, sinh năm 1972 và mẹ: Đặng Thị Kim T, sinh năm 1973; bị cáo có vợ Đoàn Thị V và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/02/2019, tạm giam từ ngày 26/02/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 01 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Minh K và chị Mai Thị C có quan hệ bà con. K là đối tượng nghiện ma túy, thường ngủ qua đêm tại các tiệm game bắn cá. Vào khoảng 05 giờ sáng ngày 22/02/2019, K định đến nhà của anh Lê Văn T để sử dụng ma túy đá. Tuy nhiên do trước đây Kha còn nợ tiền mua ma túy của T chưa trả nên K nảy sinh ý định đến nhà chị C để xin tiền trả nợ. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, K lấy 01 túi vải bên trong có quần áo, đồ dùng cá nhân, 01 con dao Thái Lan dài 32cm và điều khiển xe mô tô biển số 63C1- 044.17 đến nhà chị C, dựng xe ngoài cổng rào và gọi chị C nhiều lần nhưng không ai trả lời. Thấy cửa rào và cửa nhà mở

nên K đeo khẩu trang, đội nón kết, mũ bảo hiểm và mang theo túi vải đi thẳng ra phía sau nhà tìm chị C. Khi đi ngang qua phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Thu T là con chị Cg, K thấy cửa phòng khép hờ, cạnh cửa có 01 điện thoại Oppo, loại cảm ứng đang sạc pin nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. K lấy con dao cầm trên tay phải và mở cửa đi vào phòng thì thấy chị T đang nằm ngủ trên nệm, dưới chân có một điện thoại Iphone 6S Plus. K dùng tay trái lấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus bỏ vào túi quần bên trái, lúc này chị T thức dậy nên K xông tới dùng tay trái bịt miệng, tay phải cầm dao khống chế, đe dọa giết chết chị T. Chị T dùng chân đạp và giật được con dao trên tay K, trong lúc giằng co, khẩu trang, nón kết, mũ bảo hiểm của K rớt ra ngoài. K bỏ chạy ra khỏi nhà về hướng Quốc lộ 1A, chị T đuổi theo nên K ném điện thoại của chị T lại. Sau đó, K quay lại lấy xe mô tô biển số 63C1- 044.17 và điều khiển đến nhà của một người tên H (không xác định được họ và địa chỉ) gần chợ V thuộc xã V, huyện C, tỉnh T. Đến ngày 23/02/2019, K đến cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đầu thú.

Theo Kết luận định giá tài sản số 623 ngày 25/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C thì tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.002.500 đồng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 113/2019/TgT ngày 12/03/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thị Thu T: 02%; Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Minh K** phạm tội "**Cướp tài sản".**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Võ Minh K 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/02/2019.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 16-8-2019 bị cáo Võ Minh K có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa: bị cáo Võ Minh K vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo K trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo K cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo K 07 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự

2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa, bị cáo Võ Minh K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/02/2019, Võ Minh K đến nhà chị C cầm dao mở cửa đi vào phòng thấy chị T (con chị C) đang nằm ngủ trên nệm, dưới chân có để một điện thoại Iphone 6S Plus. K lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần thì chị T phát hiện la lên. Lúc này bị cáo không tẩu thoát mà xông tới dùng tay trái bịt miệng, tay phải cầm dao khống chế, đe dọa giết chết chị T nhằm chiếm đoạt điện thoại của chị. Chị T dùng chân đạp và giật được con dao trên tay K. K bỏ chạy làm rớt điện thoại của chị T lại. Đến ngày 23/02/2019, K đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đầu thú. Theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã C thì giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 9.002.500 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội *"Cướp tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội. Chỉ vì mong muốn có tiền trả nợ tiền mua ma túy sử dụng mà bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm kề vào cổ và dọa giết chị T nhằm chiếm đoạt tài sản cho thấy bản chất, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe phòng chống chung.

[3]Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như về nhân thân xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp bổ sung huân chương kháng chiến hạng nhất của ông nội để xin giảm nhẹ một phần hình phạt. Tình tiết này là chưa được xem xét ở cấp sơ thẩm, tuy nhiên tình tiết này được quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Mức án bị cáo đã là khởi điểm của khung hình phạt, bị cáo lại không có đủ hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 BLHS nên không đủ điều kiện xử dưới khung. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh K, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2019/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh T.

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Minh K** phạm tội "**Cướp tài sản".**

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử: Phạt bị cáo Võ Minh K **07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23/02/2019.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**./.**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã C;
- VKSND thị xã C;
- Công an thị xã C;
- THADS thị xã C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thanh Vân